

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 6 năm 2018.

Số: 2317/BC-TA

BÁO CÁO

**Công tác xét xử, thi hành án hình sự 6 tháng đầu năm 2018
và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018**
(Tại kỳ họp thứ 6 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII)

Sáu tháng đầu năm 2018, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác trong điều kiện tình hình tội phạm tuy đã được kiềm chế nhưng vẫn còn có những diễn biến phức tạp; các tranh chấp dân sự; hôn nhân gia đình; kinh doanh thương mại và khiếu kiện hành chính tăng hơn nhiều so với cùng kỳ.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, mặc dù gặp không ít khó khăn như: Luật thay đổi nhiều; án tăng trong khi biên chế lại giảm. Nhưng Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa đã chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và tổ chức thực hiện quyết liệt ở cả hai cấp Tòa án nhân dân, trên cơ sở bám sát các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội, của TAND tối cao, sự chỉ đạo của cấp ủy chính quyền địa phương và sự phối hợp tốt trong khối cơ quan tư pháp, vì vậy cơ bản đã hoàn thành được nhiệm vụ đề ra.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại án:

Sáu tháng đầu năm 2018, tổng số vụ việc Tòa án nhân dân hai cấp phải giải quyết là 6.152 vụ, việc các loại (cấp tỉnh 502 vụ, việc; cấp huyện 5.650 vụ, việc), so với cùng kỳ tăng 13,8% (748 vụ việc). Đã giải quyết 4.439 vụ việc, đạt tỷ lệ giải quyết chung là 72,1 % (cấp tỉnh 60,9%, cấp huyện 73,1%). Số vụ, việc còn lại hầu hết mới thụ lý, đang được các Tòa án giải quyết đảm bảo về thời hạn xét xử theo quy định của pháp luật, không có án quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về kết quả giải quyết, xét xử từng loại án cụ thể như sau:

1.1. Giải quyết, xét xử án hình sự:

Tòa án hai cấp thụ lý 1.308 vụ, với 2.460 bị cáo (sơ thẩm 1.188 vụ, 2.305 bị cáo; phúc thẩm 120 vụ, 155 bị cáo). Đã giải quyết 987 vụ, 1.713 bị cáo, tỷ lệ giải quyết đạt 75,4 % về số vụ.

Trong đó:

- Cấp tỉnh: Thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 185 vụ, 296 bị cáo. Đã giải quyết 148 vụ, 234 bị cáo, đạt tỷ lệ giải quyết 80% về số vụ.

- Cấp huyện: Thụ lý 1.123 vụ, 2.164 bị cáo. Đã giải quyết 839 vụ, 1.497 bị cáo, đạt tỷ lệ giải quyết 74,7 % về số vụ.

So với cùng kỳ, số vụ án hình sự phải giải quyết tăng không nhiều (76 vụ). Như vậy, cho thấy tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh nhìn chung là tương đối ổn định. Tuy nhiên, tình hình diễn biến tội phạm có chiều hướng phức tạp, xuất hiện hành vi phạm tội với quy mô lớn như: tội tổ chức đánh bạc qua mạng internet, với số người tham gia đông, số tiền lớn, khiến cho công tác điều tra khó khăn, công tác xét xử mất nhiều thời gian.

Các tội phạm chiếm tỷ lệ cao là: Các tội về ma túy 249 vụ (17,3%); tội trộm cắp tài sản 181 vụ (12,6%); tội tổ chức đánh bạc, đánh bạc 111 vụ (7,7%), tội cố ý gây thương tích 72 vụ (5 %).

Tòa án hai cấp trả hồ sơ cho VKS hai cấp để điều tra bổ sung 19 vụ, 24 bị cáo (chủ yếu là các vụ án liên quan đến giám định chất ma túy), ra quyết định đình chỉ 12 vụ, 14 bị cáo (tội đánh bạc do chính sách hình sự thay đổi).

Các hình phạt Tòa án đã tuyên: Tử hình 4 bị cáo; tù chung thân 7 bị cáo; tù trên 15 đến 20 năm, 14 bị cáo; tù trên 7 năm đến 15 năm, 56 bị cáo; tù trên 3 năm đến 7 năm, 110 bị cáo; tù 3 năm trở xuống, 653 bị cáo; Phạt tù nhưng cho hưởng án treo, 390 bị cáo (chiếm tỷ lệ 23,5%); Cải tạo không giam giữ, 77 bị cáo (chiếm tỷ lệ 5,2%); Phạt tiền 112 bị cáo (chiếm tỷ lệ 6,5%); cảnh cáo 10 bị cáo.

Trong xét xử án hình sự, các bản án đã tuyên bảo đảm sự nghiêm minh, xét xử đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không có trường hợp nào kết án oan người không có tội, không bỏ lọt tội phạm, xử lý nghiêm những bị cáo chủ mưu, cầm đầu, ngoan cố, chống đối, côn đồ, tái phạm nguy hiểm, phạm tội có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp..., đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Đối với các tội phạm ít nghiêm trọng, khi bị cáo có đủ các điều kiện theo quy định của Bộ luật hình sự và Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân của bị cáo, cho bị cáo được hưởng các hình phạt không phải là tù giam. Qua đó đã thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, đặc biệt là đối với những người lần đầu phạm tội hoặc người phạm tội là người già, người chưa thành niên...

1.2. Giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự:

Tòa án hai cấp thụ lý 877 vụ, việc (sơ thẩm 815 vụ, việc; phúc thẩm 62 vụ, việc) tăng 10,3% (82 vụ) so với cùng kỳ; đã giải quyết 472 vụ việc; tỷ lệ giải quyết đạt 53,8 %. Trong đó:

- Cấp tỉnh: Thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 118 vụ, việc; đã giải quyết 49 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 41,5 %.

- Cấp huyện: Thụ lý sơ thẩm 759 vụ, việc; đã giải quyết 423 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết 55,3%.

Các tranh chấp, yêu cầu về dân sự chiếm tỷ lệ cao gồm: tranh chấp về hợp đồng vay tài sản 343 vụ (42%); kiện đòi tài sản 42 vụ (5,1%); Tranh chấp quyền sử dụng đất 81 vụ (9,9 %); tranh chấp hợp đồng tín dụng 63 vụ (7,7%). Nguyên nhân phát sinh các tranh chấp dân sự chủ yếu xuất phát từ việc cho vay lãi cao, tình trạng tín dụng đen đang diễn ra ở nhiều địa phương, khiến nhiều người dân do nhận thức kém và ham lãi cao đã rơi vào cảnh nợ nần cùng quẫn.

Do quy định thay đổi của Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy, trong số các vụ án dân sự về tranh chấp đất đai, đương sự yêu cầu “hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” trong vụ án dân sự tăng nhiều, gây khó khăn cho công tác giải quyết án và ảnh hưởng nhiều đến chỉ tiêu giải quyết án dân sự, đặc biệt là của Tòa án cấp tỉnh.

Tuy nhiên, trong công tác giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự, Tòa án nhân dân hai cấp đã làm tốt công tác hòa giải, qua đó phần lớn các vụ, việc được giải quyết kịp thời, góp phần ổn định trật tự, giữ gìn sự đoàn kết trong nội bộ nhân dân và hạn chế được khiếu nại kéo dài. Cụ thể: trong tổng số vụ, việc đã giải quyết, Tòa án không phải đưa ra xét xử 295 vụ (62,5%), trong đó: ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự 140 vụ; đình chỉ giải quyết vụ án 155 vụ.

1.3. Giải quyết, xét xử các vụ, việc về hôn nhân và gia đình:

Tòa án hai cấp thụ lý 3.605 vụ, việc (sơ thẩm 3.557 vụ, việc; phúc thẩm 48 vụ, việc) tăng 19,3% (585 vụ) so với cùng kỳ. Đã giải quyết 2.756 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết 76,4 %.

Trong đó:

+ Cấp tỉnh: Thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 63 vụ, việc; đã giải quyết 50 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 79,3 %.

+ Cấp huyện: Thụ lý 3.542 vụ, việc; đã giải quyết 2.706 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 76,4%.

Nguyên nhân xin ly hôn chiếm tỉ lệ cao là: Mâu thuẫn gia đình 1.926 vụ (54,1 %); nghiện hút, cờ bạc 223 vụ (6,2 %); ngoại tình 84 vụ (2,3%); đánh đập, ngược đãi 94 vụ (2,6 %). Nguyên nhân của tình trạng ly hôn tại Tòa án tăng chủ yếu tập trung vào những người trẻ, do người dân ở các địa phương bỏ ruộng, đi lao động xa nhà, trong dịp tết về xin ly hôn. Mặt khác, do một bộ phận thanh niên hiện nay có lối sống thực dụng, ích kỷ, không có ý thức gìn giữ truyền thống gia đình.

Trong xét xử án hôn nhân gia đình, Tòa án hai cấp đã chú trọng công tác hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ hoặc tự thỏa thuận với nhau về các yêu cầu khởi kiện. Qua hòa giải, tỷ lệ hòa giải đoàn tụ, đương sự rút đơn xin ly hôn tiếp tục về chung sống là 149 vụ (5,4 %); Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự 1.850 vụ (67,1 %).

1.4. Giải quyết, xét xử án kinh doanh thương mại và tuyên bố phá sản:

- Tòa án hai cấp thụ lý 152 vụ (sơ thẩm 134 vụ, phúc thẩm 18 vụ), tăng 14,2% (19 vụ) so với cùng kỳ. Đã giải quyết 95 vụ, tỷ lệ giải quyết đạt 62,5 %. Trong đó:

+ Cấp tỉnh: Thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 23 vụ; đã giải quyết 15 vụ; tỷ lệ giải quyết đạt 65,2%.

+ Cấp huyện: Thụ lý 129 vụ; đã giải quyết 80 vụ; tỷ lệ giải quyết 62%.

Các tranh chấp về kinh doanh thương mại chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đầu tư tài chính, ngân hàng (94 vụ, chiếm tỷ lệ 61,8%).

1.5. Giải quyết, xét xử án lao động:

Tòa án hai cấp thụ lý sơ thẩm 03 vụ, đã giải quyết 01 vụ; tỉ lệ giải quyết 33,3%. Trong đó:

+ Cấp tỉnh: thụ lý 01 vụ sơ thẩm, đang giải quyết.

+ Cấp huyện: thụ lý 02 vụ, đã giải quyết 01 vụ.

1.6. Giải quyết, xét xử án hành chính:

Tòa án hai cấp thụ lý sơ thẩm 118 vụ, tăng 40,4% (34 vụ) so với cùng kỳ. Đã giải quyết 48 vụ; tỷ lệ giải quyết 40,6 %. Trong đó:

+ Cấp tỉnh: Thụ lý 111 vụ, đã giải quyết 43 vụ, tỷ lệ giải quyết 38,7%.

+ Cấp huyện: Thụ lý 7 vụ, đã giải quyết 5 vụ, đạt tỷ lệ 71,4%.

Đối tượng khởi kiện các vụ án hành chính chủ yếu là các Quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND và Chủ tịch UBND các cấp về quản lý đất đai như: Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định cưỡng chế; Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai...

Nhìn chung tỉ lệ giải quyết án hành chính vẫn đạt thấp so với các loại án khác, nguyên nhân vẫn là một số UBND cấp huyện chưa thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ tham gia tố tụng và cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

Mặc dù, án hành chính tiếp tục tăng so với cùng kỳ, tuy nhiên, trong công tác giải quyết các vụ án hành chính, Tòa án đã chú trọng việc tổ chức đối thoại, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết để đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Số vụ án không phải đưa ra xét xử 32 vụ, chiếm tỷ lệ 66,6% (đình chỉ thông qua đối thoại 13 vụ, đình chỉ khác 19 vụ).

1.7. Việc Quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính:

Tòa án hai cấp thụ lý 89 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, giảm 35% (48 hồ sơ); trong đó: sơ thẩm 88 hồ sơ, phúc thẩm 01 hồ sơ; đã giải quyết 80 hồ sơ (đình chỉ 4 hồ sơ, áp dụng biện pháp xử lý hành chính 76 hồ sơ); tỷ lệ giải quyết 89,8%.

2. Công tác kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án hình sự:

2.1. Công tác kiểm tra nghiệp vụ:

Tòa án nhân dân tỉnh đã kiểm tra 580 hồ sơ; nghiên cứu, xem xét 1.244 bản án đã có hiệu pháp luật của Tòa án nhân dân cấp huyện. Thực hiện kiểm tra các chuyên đề án ngoài tù; án tạm đình chỉ. Tổ chức kết luận trực tiếp tại 4 đơn vị; ban hành 4 văn bản rút kinh nghiệm chung đối với TAND cấp huyện, qua đó kịp thời yêu

cầu Tòa án cấp huyện khắc phục những hạn chế, thiếu sót; kiến nghị TAND cấp cao kháng nghị 01 vụ án hình sự do vi phạm trong áp dụng pháp luật.

2.2. Công tác thi hành án hình sự:

Các bản án, quyết định khi có hiệu lực pháp luật đều được Tòa án ra quyết định thi hành án hình sự kịp thời, tổng số là 1.126 bị án (cấp tỉnh 59 bị án, cấp huyện 1.067 bị án). Các Tòa án đã chủ động phối hợp với cơ quan Công an, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp rà soát, phân loại đối tượng và có hồ sơ, mở sổ theo dõi chặt chẽ đối với bị án tại ngoại, số bị án đang được tạm hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù theo đúng quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân tỉnh đã xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 5.469/5.506 phạm nhân, đang chấp hành án phạt tù tại các trại cải tạo theo đúng qui định của pháp luật. Tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cho 43 phạm nhân bị nhiễm HIV/AIDS và miễn hình phạt 02 bị án (01 bị cáo lập công lớn theo Khoản 3 Điều 62 BLHS 2015; 01 bị cáo miễn theo Công văn số 91/TANDTC-PC về xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo nổ trong nội địa).

*** Đánh giá chung:**

Sáu tháng đầu năm 2018, số lượng án Tòa án hai cấp phải giải quyết tăng nhiều so với cùng kỳ, nguyên nhân chính là do Bộ luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hành chính (sửa đổi) có hiệu lực thi hành, quy định mở rộng phạm vi đối tượng khiếu kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án. Tỷ lệ giải quyết bình quân các loại án cao hơn so với cùng kỳ (tăng 6,3%); tuy nhiên, một số loại án chưa đạt được chỉ tiêu do TAND tối cao quy định (đây cũng là tình hình chung trong Tòa án các cấp), nguyên nhân là do TAND tối cao quy định các vụ án đang tạm đình chỉ không được tính vào số liệu án đã giải quyết.

Tòa án hai cấp luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giải quyết án, thường xuyên tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm; tổ chức các cuộc họp rút kinh nghiệm kịp thời những vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Hội đồng xét xử; tổ chức kiểm tra nghiệp vụ và rút kinh nghiệm kịp thời các sai sót trong nghiệp vụ đối với các đơn vị Tòa án cấp huyện. Vì vậy, so với tỉ lệ quy định của TAND tối cao thì tỷ lệ bản án bị hủy thấp hơn 0,94 % (12 vụ, chiếm tỷ lệ 0,19%), bị sửa thấp hơn 3,68% (22 vụ, chiếm 0,52%).

II. MỘT SỐ THIẾU SÓT, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Một số thiếu sót, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xét xử các loại án và thi hành án hình sự của hai cấp Tòa án vẫn còn tồn tại một số thiếu sót, hạn chế, cụ thể là:

- Vẫn còn có án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan; tỷ lệ giải quyết án của một số đơn vị và ở một số loại án chưa đạt chỉ tiêu.

- Một số Thẩm phán hiểu và áp dụng chưa đúng các quy định của pháp luật, dẫn đến quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo chưa phù hợp (xử nặng hoặc nhẹ so với mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo), dẫn đến án bị sửa.

- Việc khắc phục hạn chế thiếu sót cũ (đã được rút kinh nghiệm) còn chậm nên vẫn còn có sai sót lặp lại.

2. Nguyên nhân của những thiếu sót, hạn chế:

- *Nguyên nhân khách quan:*

+ Văn bản hướng các Bộ luật, Luật (sửa đổi) chưa đầy đủ dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất;

+ Số lượng án tăng nhiều so với những năm trước và cùng kỳ, trong khi số lượng biên chế giảm, đặc biệt là biên chế Thẩm phán không được tăng, quy trình tái bổ nhiệm Thẩm phán thực hiện chậm, vì vậy, các Thẩm phán bị quá tải và áp lực trong công việc;

+ Thực hiện quy định mới của TAND tối cao về việc án tạm đình chỉ không được tính vào số liệu giải quyết, vì vậy có những vụ án tạm đình chỉ do nguyên nhân khách quan (không thể giải quyết được) cũng không được tính, ảnh hưởng đến tỉ lệ giải quyết;

+ Một số cơ quan hữu quan phối hợp chưa tốt trong việc tham gia tố tụng; cung cấp tài liệu, chứng cứ; kết quả giám định; tham gia định giá; thực hiện ủy thác tư pháp theo yêu cầu của Tòa án.

- *Nguyên nhân chủ quan:*

+ Lãnh đạo một số đơn vị chưa chủ động xây dựng kế hoạch và đề ra giải pháp phù hợp với đơn vị mình để quyết tâm thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cũng như khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

+ Một số Thẩm phán chưa chịu khó cập nhật, nghiên cứu kỹ những quy định mới của pháp luật và chưa thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm kịp thời các vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan, để rút kinh nghiệm và tránh sai sót lặp lại.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

Đề tiếp tục thực hiện và quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2018 và một số giải pháp cơ bản mà Nghị quyết của TAND tối cao đã đề ra. TAND hai cấp tỉnh Thanh Hóa xác định những nhiệm vụ trọng tâm công tác xét xử và thi hành án hình sự 6 tháng cuối năm 2018, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục triển khai học tập, quán triệt, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII về xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm; Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan sai và đảm bảo bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự; Chỉ thị của Chánh án TAND tối cao về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2018.

2. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết, xét xử các loại vụ án, phần đầu hoàn thành tốt chỉ tiêu công tác năm 2018; Đảm bảo 100% các vụ, việc được giải quyết đúng

thời hạn theo quy định của pháp luật; Đảm bảo ra quyết định thi hành án hình sự đối với 100% các bản án hình sự đã có hiệu lực thi hành.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết án, hạn chế đến mức thấp nhất các bản án, quyết định bị huỷ, sửa do lỗi chủ quan; Thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng, nguyên tắc độc lập xét xử và nguyên tắc suy đoán vô tội trong xét xử hình sự; tăng cường công tác hòa giải trong giải quyết các vụ, việc về dân sự, thực hiện tốt công tác đối thoại trong giải quyết án hành chính. Không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm; thực hiện kiểm điểm, rút kinh nghiệm kịp thời, tránh sai sót lặp lại. Tăng cường thực hiện việc kiểm tra nghiệp vụ và công tác thi hành án hình sự.

4. Thực hiện nghiêm túc “*Quy tắc ứng xử của CBCC Tòa án nhân dân*”; tiếp tục tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

5. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên, Hội thẩm nhân dân.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm ; công khai bản án trên Cổng Thông tin điện tử Tòa án nhân dân.

7. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước “*Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư*”, với phương châm “*Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân*”, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05/CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong hai cấp Tòa án.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Chủ tịch UBND các cấp và Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước (là người bị kiện trong các vụ án hành chính) tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính trong việc cử đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án và kịp thời cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án khi có yêu cầu.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác xét xử và thi hành án hình sự 6 tháng đầu năm 2018, nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2018 của hai cấp TAND tỉnh Thanh Hóa, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Ban pháp chế HĐND tỉnh (để BC);
- Đại biểu HĐND tỉnh (để BC);
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Lưu VP.



CHÍNH ÁN

Nguyễn Thị Nga